

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 07-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Đặng Thành Sơn

Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hồ Thanh T; Sinh năm: 1991, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T (sống); Bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phan Thị Nhật A; Sinh năm: 1991, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp L, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L (sống) và bà Nguyễn Thị L (sống); Bị cáo có chồng và đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 và được tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Lê Văn L; Sinh năm: 1978, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P (sống) và bà Lê Thị Kim H (sống); Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 và được tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Phạm Thị H; Sinh năm: 1972, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (chết) và bà Trương Thị L (sống); Bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2020 đến ngày 24/3/2020 và được tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh C; sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

2. Nguyễn Thị U; sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

3. Lâm Thị H; sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

4. Huỳnh Văn H; sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: ấp K, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

5. Phạm Hoàng S; sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

6. Đoàn Văn N; sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

7. Lê Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

8. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 21/3/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, trên phần đất vườn của Nguyễn Thị Đ thuộc ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, gồm: Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị U; Lê Thị H; Nguyễn Văn D; Phạm Thị H; Lê Văn L; Phạm Hoàng S, cùng trú tại ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Lâm Thị H, trú tại ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thanh C, trú tại ấp P, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Phan Thị Nhật A, trú tại ấp L, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Huỳnh Văn H, trú tại ấp K, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

* *Tang vật thu giữ tại chiếu bạc:* 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng); 156 lá bài Tây; 02 chiếc chiếu; 03 đèn chiếu sáng; 04 điện thoại di động các loại, tất cả đã qua sử dụng.

* *Kiểm tra người các đối tượng bị bắt quả tang, tạm giữ:* 21.788.000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng); 05 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, gồm: Lâm Thị H 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng); Lê Thị H 5.000 đồng (Năm nghìn đồng); Nguyễn Thanh C 2.051.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; Nguyễn Văn D 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động Samsung A250 màu tím; Phan Thị Nhật A 17.704.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng); Phạm Thị H 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo F5 màu đen; Huỳnh Văn H 8.000 đồng (Tám nghìn đồng) 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen; Lê Văn L 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Phạm Hoàng S 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu A70 Gretel, màu đen.

Quá trình điều tra xác định: Hồ Thanh T, nơi cư trú ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã sử dụng phần đất vườn của bà Nguyễn Thị Đ để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền được 05 ngày liên tục, mỗi ngày trung bình thu được 200.000 đồng tiền xâu. Khoảng 14 giờ, ngày 21/3/2020, Hồ Thanh T đã tổ chức cho Phan Thị Nhật A, Lê Văn L, Phạm Thị H, Huỳnh Văn H, Phạm Hoàng S, Nguyễn Thị H và một số đối tượng khác (đã chạy thoát, không xác định được nhân thân, địa chỉ) chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bài binh 05 lá (sử dụng loại bài tây 52 lá). Sòng bài có 01 tụ cái trực tiếp thắng thua với từ 03 tụ đến 04 tụ đặt, mỗi bàn số tụ đặt và số tiền đặt cược không cố định thấp nhất 50.000 đồng cao nhất 200.000 đồng, mỗi tụ làm cái xoay vòng. Sau mỗi lượt làm cái 05 bàn, người làm cái phải trả tiền xâu cho T từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng, tùy vào số tiền đã

thắng, trường hợp người làm cái thua thì không trả tiền xâu. Đến khi bị bắt quả tang thì T đã thu tiền xâu được 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) và chạy thoát.

Phan Thị Nhật A khi đi đánh bạc mang theo 15.504.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đã thắng được 2.200.000 đồng. Khi chơi đánh bạc A có lúc đặt tụ, có lúc làm cái. Ván bài cuối khi bị bắt quả tang, Anh đang làm cái, còn L và H đặt tụ, mỗi tụ 100.000 đồng, tụ còn lại người chơi đã chạy thoát (không xác định nhân thân). Ván bài đã xác định thắng thua nhưng đang điểm tiền thì bị bắt. Số tiền A sử dụng để đánh bạc là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Lê Văn L đi đánh bạc mang theo 100.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, tham gia đặt tụ nhiều bàn nhưng không thắng, không thua. Ván bài bị bắt đặt tụ 100.000 đồng kết quả hòa với tụ cái. Bị tạm giữ trên người 100.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc.

Phạm Thị H đi đánh bạc mang theo 1.980.000 đồng, sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ nhiều ván và đã thua 400.000 đồng. Trong đó bàn cuối cùng đặt tụ 100.000 đồng kết quả thua, đã chung tiền cho tụ cái, tiếp tục đặt 100.000 đồng xuống chiếu bạc để chơi bàn bài tiếp theo thì bị bắt quả tang. Tạm giữ trên người 1.480.000 đồng, trong đó sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền A, L, H và các đối tượng khác đã chạy thoát sử dụng để đánh bạc là 9.400.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc 3.700.000 đồng (Phạm Thị H 100.000 đồng); Tiền tạm giữ trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc 5.700.000 đồng (Phan Thị Nhật A 4.200.000 đồng, Lê Văn L 100.000 đồng, Phạm Thị H 1.400.000 đồng).

Bên cạnh đó, vào ngày 21/3/2020 tại phần đất vườn của bà Nguyễn Thị Đ ngoài sòng bạc do Hồ Thanh T tổ chức, thì cách sòng bạc của T khoảng 05m còn có 01 sòng bạc do các đối tượng gồm Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thị U, Lâm Thị H tự tổ chức để chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bài binh 05 lá (sử dụng loại bài tây 52 lá), mỗi bàn đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tụ cái thắng thua trực tiếp với các tụ đặt. Khi bị bắt quả tang C làm cái, H đặt 50.000 đồng, U đặt 50.000 đồng, kết quả C thắng, đã chung tiền xong thì bị bắt quả tang, cụ thể:

Nguyễn Thanh C khi tham gia đánh bạc mang theo 2.051.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, làm cái từ lúc bắt đầu đến khi bị bắt quả tang đã thắng từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, đã làm mất khi bị bắt quả tang. Bị tạm giữ trên người 2.051.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc.

Nguyễn Thị U khi tham gia đánh bạc mang theo 220.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ từ lúc bắt đầu đến khi bị bắt nhưng không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang U bỏ chạy đã làm mất 220.000 đồng.

Lâm Thị H khi tham gia đánh bạc mang theo 350.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, tham gia đặt tụ từ lúc bắt đầu đến khi bị bắt, đã thua 260.000đ, bị tạm giữ trên người 90.000 đồng.

Tổng số tiền C, U và H sử dụng để đánh bạc là 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS.

Đối với Huỳnh Văn H, Phạm Hoàng S tham gia đánh bạc tại Sòng do T tổ chức. Huỳnh Văn H khi đi đánh bạc mang theo 108.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, tham gia ké 02 bàn, mỗi bàn 50.000 đồng, cả hai bàn đều thua. Đã nghỉ đang đứng xem thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ trên người 8.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc. Phạm Hoàng S khi đi đánh bạc mang theo 570.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ nhiều bàn mỗi bàn đặt 100.000 đồng đã thua 500.000 đồng nên nghỉ, đứng xem khoảng 15 phút thì bị bắt, bị tạm giữ 70.000 đồng, không sử dụng để đánh bạc. Đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh D và Lê Thị H không tham gia đánh bạc.

Nguyễn Thị Đ không biết việc Truyền sử dụng phần đất vườn của mình để tổ chức đánh bạc ăn tiền; Đoàn Văn N, đăng ký thường trú ấp Đ, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Lê Thị C, đăng ký thường trú: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang không có thỏa thuận và hưởng lợi từ việc T tổ chức đánh bạc ăn tiền.

Quá trình điều tra các bị can Phan Thị Nhật A, Hồ Thanh T, Lê Văn L, Phạm Thị H thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền vào ngày 21/3/2020 như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Nhật A từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết. Lời thừa nhận của các bị cáo là thống nhất nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã chứng minh được tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo 9.400.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 3.700.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo sẽ dùng để đánh bạc là 5.700.000 đồng.

[4] Tuy từng bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau, nhưng hình thức chơi đánh bạc của các bị cáo là trái phép, các bị cáo sử dụng bài tây 52 lá để chơi bài binh, mỗi tụ 5 lá bài và đặt tiền cược ăn thua từng ván bài với người làm cái. Việc làm cái là xoay vòng, thay đổi khi có yêu cầu. Tất cả các bị cáo đều mong muốn sát phạt lẫn nhau để có được tiền nhiều nhất từ các bị cáo khác thông qua việc đánh bài ăn tiền. Nên trường hợp này được xem là nhiều người cùng đánh bạc với nhau. Do đó các bị cáo phải chịu chung về mặt định lượng của tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc

[5] Căn cứ vào điểm a, b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền 9.400.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép đã thỏa mãn về mặt định lượng cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi tụ tập nhau để đánh bạc ăn tiền trái phép với số tiền dùng vào việc đánh bạc có giá trị 9.400.000 đồng mà các bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hệ lụy khác trong xã hội. Tất cả các bị cáo đều đã trưởng thành, lẽ ra phải biết chí thú làm ăn, tạo ra của cải vật chất chính đáng. Nhưng các bị cáo lại tụ tập, dùng bài tây và tiền làm phương tiện để sát phạt tiền lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính.

[7] Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Hồ Thanh T: Bị cáo đã chọn sẵn phần đất của bà Nguyễn Thị Đ để làm địa điểm để cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền để bị cáo thu tiền sâu. Bị cáo đã rủ rê các con bạc khác và chuẩn bị sẵn các công cụ như bài, chiếu để phục vụ cho việc đánh bạc ăn tiền. Hành vi của bị cáo là hành vi tổ chức đánh bạc nhưng do số lượng về tiền, số người tham gia đánh bạc chưa đủ yếu tố để cấu thành Tội tổ chức đánh bạc nên bị cáo không bị truy tố về tội này là phù hợp. Mặc dù vậy, với hành vi tổ chức, tạo điều kiện cho các bị cáo và các con bạc khác tham gia đánh bạc ăn tiền để thu tiền sâu, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi đó là đồng phạm với các bị cáo khác, đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi liên tục trong 5 ngày. Do những ngày trước không bị bắt quả tang, không thu hồi được vật chứng, đồng thời không xác định được định lượng của số tiền tham gia đánh bạc, cũng nhưng đối tượng tham gia đánh bạc nên chưa có căn cứ để quy kết bị cáo về tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và truy thu số tiền thu lợi bất chính. Với tính chất và vai trò của bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với bị cáo Phan Thị Nhật A, sử dụng 2.000.000 đồng trong số 15.504.000 đồng để đánh bạc, bị cáo làm cái và thắng được 2.200.000 đồng. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại, đồng thời bị cáo làm cái nhiều bàn đến khi bị bắt quả tang, cho thấy tính sát phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại, nên hình phạt của bị cáo cao hơn.

- Đối với bị cáo Phạm Thị H mang theo 1.980.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt nhiều ván và đã thua 400.000 đồng. Còn bị cáo Lê Văn L mang theo 100.000 đồng để đánh bạc. Hai bị cáo cùng tham gia đặt tụ đến khi bị bắt quả tang. Nên hai bị cáo phải chịu xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ sai phạm của hai bị cáo.

[8] Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo A còn đang mang thai; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo và từng ván là không lớn. Đối với việc tổ chức của bị cáo T là nhỏ lẻ, tự phát, không mang tính chặt chẽ hoặc chuyên nghiệp. Do đó nếu cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội sẽ là gánh nặng thêm cho gia đình các bị cáo. Hiện các bị cáo có khả năng về tài sản, có đủ điều kiện để đóng tiền phạt, nên Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng đủ thể hiện sự nghiêm

minh và tính nhân đạo, nhân văn của Pháp luật Việt Nam, phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước theo tinh thần cải cách Tư pháp.

[9] Đối với hành vi đánh bạc ăn tiền của Nguyễn Thanh Cn, Nguyễn Thị U, Lâm Thị H: Việc đánh bạc này của các đối tượng là một chiều bạc khác và độc lập, không sát phạt cùng với chiều bạc của các bị cáo bị truy tố nên không tính tổng định lượng với chiều bạc còn lại. Do định lượng của chiều bạc này dưới 5.000.000 đồng và nhân thân của các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố mà xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Thị Đ và Đoàn Văn N không thỏa thuận với bị cáo T về phần đất phục vụ cho việc đánh bạc ăn tiền, đồng thời cũng không tham gia đánh bạc ăn tiền nên không đề cập giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Nhật A 13.504.000 đồng; bị cáo Phạm Thị H 80.000 đồng; Lê Thị H 5.000 đồng; Nguyễn Văn D 280.000 đồng, Huỳnh Văn H 8.000 đồng; Phạm Hoàng S 70.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 13.947.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 chiếc chiếu, 03 bóng đèn chiếu sáng là công cụ phương tiện phạm tội

- Trả lại cho Hồ Thanh T 01 điện thoại hiệu Nokia 1134 do không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thanh T, Phan Thị Nhật A, Phạm Thị H, Lê Văn L phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Hồ Thanh T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Bị cáo Phạm Thị H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Lê Văn L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Nhật A 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Nhật A 13.504.000 đồng; bị cáo Phạm Thị H 80.000 đồng; Lê Thị H 5.000 đồng; Nguyễn Văn D 280.000 đồng, Huỳnh Văn H 8.000 đồng; Phạm Hoàng S 70.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 13.947.000 đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 156 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 chiếc chiếu, 03 bóng đèn chiếu sáng.

- Trả lại cho Hồ Thanh T 01 điện thoại hiệu Nokia 1134.

Các vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 2020/34 ngày 06/8/2020 và số tiền theo biên lai số 0006214 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phan Ngô Huỳnh